TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi.

Bà Dương Thị Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn D**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn A và bà: Nguyễn Thị Đ; Vợ: chưa có; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Trịnh Huy T, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/01/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Dương Văn D, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời D tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía sau đang mặc ra một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng D khai là ma tuý Heroine và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D (ký hiệu A) theo quy định sau đó đưa D về trụ sở Công an để làm rõ.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật đối với Dương Văn D thuộc xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 30/01/2019, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong (ký hiệu A) cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của D có trọng lượng 0,198 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư kí hiệu A1 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 372/KL-PC09 ngày 04/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Dương Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma tuý nên thường phải đi mua ma tuý về sử dụng dưới hình thức chích ma túy vào cơ thể. Khoảng gần 14 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, D một mình đi xe bus từ nhà đến khu

vực Gang Thép thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy - loại Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong D cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi xe bus về, đến khu vực ngã tư Đ, huyện P thì D xuống xe và đi vào khu vực Công ty kim loại màu Việt Bắc thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKSPB ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Dương Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,186 gam (Không phẩy một trăm tám mươi sáu gam) ma túy Heroin hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn D đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,198 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng D chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo D có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,186 gam (Không phẩy một trăm tám mươi sáu gam) ma túy Heroin hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[6]. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, về xử lý vật chứng vụ án, án phí là đúng với pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt tù đề nghị đối với bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tù thấp hơn với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với pháp luật.

[7]. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn D **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2019.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn D với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,186 gam (Không phẩy một trăm tám mươi sáu gam) ma túy Heroin hoàn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Dương Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung